

426

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QTTC, ban hành theo công văn 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Nam hà

Số 160 / JT

0 0 0 8 7 8 0 2 0 7 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án và quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Thành

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bị danh

Sinh ngày 1930 tháng

Nơi sinh Cần thơ

Nơi đang ký nhận Phẫu thưởng trả trước khi bị bắt

43/11B Linh xuân, Linh Trung, Thủ đức

Can tội Đại tá liên đoàn trưởng

Bị bắt ngày 5/6/75

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án và số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987 của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 9 năm 9 tháng

Đã được giảm án 1 lần, cộng thành 8 năm 8 tháng

Nay về cư trú tại 12/8 Nguyễn tri Phương, Thủ đức, Thành phố Hồ chí minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Xác định được tội lỗi của bản thân, Yên tâm cải tạo chưa thấy có biểu hiện gì xấu. Trong lao động, Cần cù, Chăm, đảm bảo mức khoán của trại: Tham gia học tập, và chấp hành nội quy chưa sai phạm gì lớn. Được xếp loại cải tạo khá.

Đương sự phải có mặt trình diện tại UBND quận Thủ đức trước ngày 30/9/1987.

Lưu tay người bị phạt

Hồ Văn Thành

Quê quán là 1001

Chức vụ Quân pháp

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Hồ Văn Thành

Ngày 9

Tháng 9

Năm 1987

Chức vụ

VIỆNG TÁ: LƯU VĂN HẠ

Địa chỉ liên lạc tại

Hồ Văn Thành

Hội 11B Thủ Đức

Lưu tại Đại học Thủ Đức

Khai Thử Trần Thủ Đức

T.P Hồ Chí Minh

Việt Nam

Xuất bản
Mặt 5 đầu tiên của tập này.

Ngày 16. 9. 57
P. Công ty Thủy Sản
Thị trấn

T. Hoàng Châu

W/C T. Hoàng Châu
L. ph. Công ty Thủy Sản
15. 09. 57

HO CHI MINH
L. Hoàng Châu
Trình bày



Thủy Sản

CHỨNG CHỈ TẠI-NGŨ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG
ĐO TÔNG THAM-MO/QLVNH
TỔNG CỤC TIẾP-VẬN
CỤC QUẢN-VẬN
SỞ NHÂN-HUÂN
PHÒNG NHÂN-VIỆN

Số: 001392 / CQV/SNH/
NV/QS1./

CHỨNG NHẬN

Họ và tên: HỒ - VĂN - THANH

Cấp-bậc: Đại-Tá

Số-quân: 50/119.341

Ngày và nơi sinh: 01.03.1930 tại CẦN-THƠ

Tên cha: HỒ-VĂN-TÁ

Tên mẹ: NGUYỄN-THỊ-RỢT

Ngày nhập-ngũ: 15.10.1951

Thời gian gián-đoạn công-vụ: KHÔNG

Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại: LIÊN ĐOÀN TO VẬN TẠI

Lý-do:

Bổ túc hồ sơ xin cho con tên HỒ-THỊ TRÚC-HAI

thi vào lớp 6 Trường Công-lập / -

KBC 3031, ngày 8 Th.3. 1974

Đại-Tá TRẦN-THIỆN-THANH

Quản-Trưởng, Cục Quản-Vận/QLVNH,

Số 13, M. PH. VĂN LÔNG



MẤU
30.04.65 QĐ-750

70. TTALAP

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name HỒ VĂN THANH
2. Other Names _____
3. Date / Place of Birth 1930 CAN THO
4. Residence Address 43/11B ẤP TỰ ĐỨC XÃ THỊ TRẤN HUYỆN THỦ ĐỨC TP HỒ CHÍ MINH
SOUTH VIETNAM (ĐƯỜNG DÂN CHỦ)
5. Mailing Address 43/11B ĐƯỜNG DÂN CHỦ ẤP TỰ ĐỨC XÃ THỊ TRẤN HUYỆN THỦ ĐỨC TP
HỒ CHÍ MINH SOUTH VIETNAM
6. Current occupation: I have left the REEDUCATION of NAM HÃ (HÃ NAM NINH) on 9/9/87

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widower (W) or Single (S).

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship
1. LÊ THỊ KIM CÚC	1932	VINH LONG	F	M	Married
2. HỒ TÂN HOÀNG	1956	SAIGON	M	S	SON
3. HỒ HỮU MINH	1958	SAIGON	M	S	SON
4. HỒ HỮU TRUNG	1961	SAIGON	M	M	SON
5. HỒ QUỐC HÙNG	1962	SAIGON	M	S	SON
6. HỒ THỊ TRÚC MAI	1963	SAIGON	F	M	DAUGHTER
7. HỒ KINH QUỐC	1965	SAIGON	M	M	SON
8. HỒ THỊ TRÚC ANH ĐÀO	1966	SAIGON	F	S	DAUGHTER
9. NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	1960	PHƯỚC TUY	M	M	SON IN LAW
10. NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	1966	SAIGON	F	M	DAUGHTER IN LAW
11. PHẠM NGỌC LANG	1967	THỦ ĐỨC	F	M	DAUGHTER IN LAW

Note: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in section I below.

OUTSIDE VIETNAM

A. Closest Relative In The U.S.

Name	Relationship	Address
1. HỒ THỊ CÚU	ELDER SISTER	4426 College Ave #4 Santa Anna CA 92706 USA
2. HỒ THỊ KIM NGOC	SISTER	242 RIDEAU CRT. N. LETHBRIDGE ALTA CANADA T1H 3T6.
3. HỒ HỮU THO	BROTHER	4426 College Ave #4 Santa Anna CA 92706 USA
4. TRẦN TÂN VỊ	NEPHEW	4426 College Ave #4 Santa Anna CA 92706 USA

B. Closest Relative In Other Foreign Countries

a. Name

b. Relationship

c. Address

D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)

Name	Address
1. Father HỒ VĂN TRI' (DEAD)	
2. Mother NGUYỄN THỊ RỐT (DEAD)	
3. Spouse LÊ THỊ KIM CÚC (LIVING)	43/11B DÂN CHỦ. ẤP TỰ ĐỨC. XÃ THỊ TRẦN. HUYỆN THỦ ĐỨC. TP HỒ CHÍ MINH.
4. former Spouse (if any)	
5. Children	
1. HỒ TÂN HOÀNG (LIVING)	43/11B DÂN CHỦ. ẤP TỰ ĐỨC. XÃ THỊ TRẦN. HUYỆN THỦ ĐỨC. TP HỒ CHÍ MINH. VIỆT NAM.
2. HỒ HỮU MINH (LIVING)	43/11B DÂN CHỦ. ẤP TỰ ĐỨC. XÃ THỊ TRẦN. HUYỆN THỦ ĐỨC. TP HỒ CHÍ MINH. VIỆT NAM.
3. HỒ HỮU TRUNG (LIVING)	43/11B DÂN CHỦ. ẤP TỰ ĐỨC. XÃ THỊ TRẦN. HUYỆN THỦ ĐỨC. TP HỒ CHÍ MINH. VIỆT NAM.
4. HỒ QUỐC HƯNG (LIVING)	43/11B DÂN CHỦ. ẤP TỰ ĐỨC. XÃ THỊ TRẦN. HUYỆN THỦ ĐỨC. TP HỒ CHÍ MINH. VIỆT NAM.
5. HỒ THỊ TRÚC MẠI (LIVING)	43/11B DÂN CHỦ. ẤP TỰ ĐỨC. XÃ THỊ TRẦN. HUYỆN THỦ ĐỨC. TP HỒ CHÍ MINH. VIỆT NAM.
6. HỒ KINH QUỐC (LIVING)	43/11B DÂN CHỦ. ẤP TỰ ĐỨC. XÃ THỊ TRẦN. HUYỆN THỦ ĐỨC. TP HỒ CHÍ MINH. VIỆT NAM.
7. HỒ THỊ TRÚC ANH ĐÀO (LIVING)	43/11B DÂN CHỦ. ẤP TỰ ĐỨC. XÃ THỊ TRẦN. HUYỆN THỦ ĐỨC. TP HỒ CHÍ MINH. VIỆT NAM.
8. NGUYỄN XUÂN CƯỜNG (LIVING)	20/9 NGÔ ĐỨC KẾ. PHƯỜNG 9. QUẬN BÌNH THẠNH. TP HỒ CHÍ MINH. VIỆT NAM.
9. NGUYỄN THỊ KIM LIÊN (LIVING)	295 ẤP 2. XÃ LONG THỚI. HUYỆN NHÀ BÈ. TP HỒ CHÍ MINH. VIỆT NAM.
10. PHẠM NGỌC LANG (LIVING)	44. KHU C. ẤP TÂY HÒA. X. CHƯỚC LONG. HUYỆN THỦ ĐỨC. TP HỒ CHÍ MINH.

E - EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1. Name of person Employed

2. Dates From

To

3. Title of (Last) Positions held

To

4. Agency / Company / office

5. Name of (Last) Supervisor.

6. Reason for leaving

7. Training for Job Vietnam.

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE.

1. Name of person Serving : HỒ VĂN THANH

2. Dates From : 1951 To : 30/4/1975

3. Last Rank : Colonel. Military number : 50/119341

4. Ministry / Office / Military Unit : 10th group transportation.

5. Name of Supervisor / C.O : Colonel Nguyễn Tử Khanh transportation corps

6. Reason for leaving : Political Refugee.

7. Names of American advisor(s) : I was the commander of the 3rd group Transportation (Bien Hoa) from 1965 to 1972 and, of the 10th group Transportation from 1973 to 30/4/1975. During these periods of time I worked beside many American advisors. They were : C^{pt} Seyberlic, C^{pt} Goo - Major Dolan - Major Miller ... from corps advise of 3rd Log Command (Transportation branch) Saigon.

8. U. D Training Courses in Vietnam : Transportation School.

9. U. S Awards or Certificates :

Note : Please attach copies of diplomas, awards or certificates, if available. Yes No)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1. Name of Student / Trainee :

2. School and school Address

3. Dates

From

To

4. Description of Courses.

5. Who paid for training ?

2. (Note: Please attach copies of diplomas or orders if available) 113 3

Available?

YES

NO OR NOT TO GO TO

H. RE EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1. Name of person in Reeducation: HỒ VĂN THANH

2. Total time in Reeducation: 12 years 3 months

3. Still in Reeducation? No

I. ANY ADDITIONAL REMARKS

Dear Sir,

It's very happy of me if I might remind you that I have sent you many times from 1979 to 1984, my records to your office in Thailand and USA requiring for all the men of my family to be enlisted in the Orderly Departure Program with our present address: HỒ VĂN THANH 93/11B DÂN CHỦ
ÁP TỰ ĐỨC XÃ THỊ TRẤN HUYỆN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SOUTH VIETNAM.

but we have not been announced yet, up to now, to complete the necessary formalities for a political refugee. So, I make my self known to you: My name is HỒ VĂN THANH. My rank was Colonel and I was the commander of the 80th group transportation in the Army forces of the Republic of Vietnam (up to 30/4/1975. My government office commander was Colonel Nguyễn Tú Khanh who is living in the United States of America. I have been imprisoned as a prisoner of war, nay, a political one since June 1975 for 12 years and 3 months. Now, I have just been released from the prison on 9/9/87.

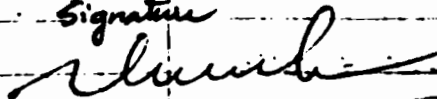
I guarantee in case that my family and I are admitted as political refugees into the U.S.A, we shall respect strictly its laws as well as its regulations.

We hope you will help us and our application will be soon granted. By the way, let I send you many thanks beforehand for your help and your kindness.

Very respectfully yours.

Date 20/10/87

Signature



HỒ VĂN THANH

NGHIA C. NGUYEN
LAN X. DUONG

1901 INGLEBROOK DR. PH. 703-491-7997
WOODBIDGE, VA. 22192

813

RI VIỆT NAM

IS ASSOCIATION

535

Pay to the order of Families of Vietnamese Political Prisoners Association \$ 10.00
Ten and no/100 Dollars

PAYABLE THROUGH CHASE MANHATTAN BANK N.A. MONROE BRANCH, MONROE, LA



Transportation
Federal Credit Union

P.O. BOX 70440, WASHINGTON, D.C. 20024

Memo For Ho V. Trach, Ho V. Thanh & Ho V. Khai Lau V. Duong

RI VIỆT-NAM

TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

-----0000000-----

San Chấp Hành T.U.
Executive Board

HUỖ MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Ủy Ban Đoàn
Advisory Committee

ĐẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Tri Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-tri Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Cuu T. Ho

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính tri: Hồ V. Trach, Hồ V. Thanh & Hồ V. Khai
Liên hệ gia đình với tù nhân chính tri:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$10.00 (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRI VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO VAN THANH
Last Middle First

Current Address: 43/11B DAN CHU St., TU DUC Village, THU DUC Province

Date of Birth: 1930 Place of Birth: HO CHI MINH CITY, VN
CANTHO, VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) COLONEL (Commander of the 10th
(Rank & Position) Group Transportation Div.)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/75 To 09/09/87
Years: 12 Months: 3 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: HO, CUU THI
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>HO, HUU THO</u> ²	<u>Brother</u>
<u>TRAN, ANN T.</u>	<u>Niece</u>
<u>DUONG, LAN X.</u>	<u>Niece</u>
<u>DUONG, TUAN A</u>	<u>Nephew</u>
<u>TRAN, VI T.</u> ¹	<u>Nephew</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 7/30/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO, THANH VAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE, CUC KIM THI	1932	Wife
HO, HOANG TAN	1956	Son
HO, MINH HUU	1958	Son
HO, TRUNG HUU	1961	Son
HO, HUNG QUOC	1962	Son
HO, MAI TRUC THI	1963	Daughter
HO, QUOC KINH	1965	Son
HO, ANH-DAO TRUC THI	1966	Daughter
NGUYEN, CUONG X.	1960	Son-in-law
NGUYEN, KIM-LIEM THI	1966	Daughter-in-law
PHAM, LANG NGOC	1967	Daughter-in-law

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

N/A

ADDITIONAL INFORMATION : My brother, THANH V. HO, spent twelve years and three months (12 yrs and 3 mths) in re-education prison. His military serial number is: 50/119.341. Below are the names of American Advisors who worked with my brother :

* Colonel Syberlic	} They served under the 3rd Log Command, Transportation Div. in Sai Gon, South VN
* Colonel Groo	
* Major Dolan	
* Major Millen	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO VAN THAN H
Last Middle First

Current Address: 43/11B DAN CHU St., TU DUC Village, THU DUC Province

Date of Birth: 1930 Place of Birth: HO CHI MINH CITY, VN
CANTHO, VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) COLONEL (Commander of the 10th
(Rank & Position) Group Transportation Div.)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/75 To 09/09/87
Years: 12 Months: 3 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: HO, CUU THI
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>HO, HUU THO</u>	<u>Brother</u>
<u>TRAN, ANN T.</u>	<u>Niece</u>
<u>DUONG, LAN X.</u>	<u>Niece</u>
<u>DUONG, TUAN A</u>	<u>Nephew</u>
<u>TRAN, VI T.</u>	<u>Nephew</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 7/30/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO, THANH VAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE, CUC KIM THI	1932	Wife
HO, HOANG TAN	1956	Son
HO, MINH HUU	1958	Son
HO, TRUNG HUU	1961	Son
HO, HUNG QUOC	1962	Son
HO, MAI TRUC THI	1963	Daughter
HO, QUOC KINH	1965	Son
HO, ANH-DAO TRUC THI	1966	Daughter
NGUYEN, CUONG X.	1960	Son-in-law
NGUYEN, KIM-LIEM THI	1966	Daughter-in-law
PHAM, LANG NGOC	1967	Daughter-in-law

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

N/A

ADDITIONAL INFORMATION : My brother, THANH V. HO, spent twelve years and three months (12 yrs and 3 mths) in re-education prison. His military serial number is: 50/119.341. Below are the names of American Advisors who worked with my brother :

* Colonel <u>Szyberlic</u>	} They served under the 3rd Log Command, Transportation Div. in Sai Gon, South VN
* Colonel <u>Groo</u>	
* Major <u>Dolan</u>	
* Major <u>Miller</u>	

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ORANGE CA

SECTION I

Your Name: Mr/Ms HO THI CUU Phone: (Home) (714) 543-0538
Family Middle Given (Work) _____
Your Address: 1426 COLLEGE AVE #4 ORANGE/Santa Ana CA 92706
Number Street CAN THO County/City State Zip Code
Date of Birth: 09/12/28 Place of Birth: VIET NAM Nationality: VIETNAMESE
Date of Entry to U.S.: 05/15/80 From: (country/camp) THAILAND
My Alien Registration Number: (if applicable) A-25-032868
Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident X U.S. Citizen _____
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
HO VAN THANH	1930 CAN THO VIETNAM	brother	43/11B ẤP: TỰ ĐỨC
LE THI KIM CUC	1932 VINH LONG VIETNAM	Sister-in-law	XÃ: THỊ TRẦN
HO HUU TRUNG	1961 SAIGON VIETNAM	nephew	HUYỆN: THỦ ĐỨC
HO QUOC HUNG	1962 SAIGON VIETNAM	nephew	TP HỒ CHÍ MINH
HO KINH QUOC	1965 SAIGON VIETNAM	nephew	VIỆT NAM
HO THI TAM ANH DAO	1966 SAIGON VIETNAM	niece	

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant Date/Place of Birth Relation (if any) Address in Vietnam

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit 10th Group Transportation Last Title/Grade Colonel
Name/Position of Supervisor Colonel NGUYEN TU KHANH

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERVED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 04/30/75 to 08/31/87

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Trainings: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Guu thi HO

Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 28 day of March, 1988.

Celine V. Prevost
Signature of Notary Public

My Commission Expires: June 1, 1990



USCC Form A
(revised 12/84)

SPONSORSHIP AGREEMENTSponsor HO THI CUUName (PA) HO VAN THANH

Address _____

Number in Family 06Relationship: brother

Telephone _____

Employer None

Contact #1 _____

Contact #2 _____

We are happy that you have agreed to assist in the sponsorship of refugees in the United States under the Refugee Resettlement Program.

USCC
(Resettlement Office)

has nothing to do with the selection for resettlement of refugees or with the time when they might arrive.

We will contact you as soon as we receive any information from our New York office. We will also notify you when we receive arrival information.

I agree to assist the refugee(s) as much as possible. Specifically, I agree to:

1. Keep USCC Informed of my home and work telephone numbers
(Resettlement Office)
and let them know when I plan to leave _____ for more than
a few days. (Location)

Yes X No _____

2. Pick up the refugees at their point of arrival.

Yes X No _____

3. Provide housing for 12 week(s) after arrival.

Yes X No _____

4. Provide household goods.

Yes X No _____

5. Provide food for 12 week(s) after arrival.

Yes X No _____

6. Provide clothing.

Yes X No _____

7. Provide transportation to agencies providing the following services; Social Security, School Registration, Health Screening, English Classes, and Employment Services. I will complete the necessary forms at their offices or at any other agency's office involved in resettlement.

Yes No

8. Help find employment and encourage them to avoid the use of welfare.

Yes X No

9. Cooperate with the Case Manager in the development and implementation of a resettlement plan.

Yes No

10. Describe plans that have been made to assist the refugees with:

Housing: my children will rent a house for them.

Education: My children will enroll them to school.

Employment: my children will help them to find a job.

Other:

Sponsor's Signature: Theresa Ho

Date: 03/25/88

Case Manager's Signature

BUDGET PLANNING GUIDELINES

Name (PA) HO VAN THANH

Alien Number A25032868

Number in Family 06

Case Number _____

Sponsor's Name HO THI CUU

The Case Manager and Sponsor have made the following estimate of the refugee(s) budget requirements during the initial resettlement process. It is understood that for all employable refugees, jobs will be sought as soon as possible after arrival. The sponsor agrees to provide financial or in-kind support as indicated, and the Case Manager agrees to arrange for other sources of support as indicated.

Enter \$ amounts and approximate # of weeks provided.

PROVIDERS				
NEEDS	COSTS	SPONSOR/ VOLUNTEERS	AGENCY	OTHER SPECIFY
Food	20 ⁰⁰ X 2 weeks one person	2 weeks	1 st month 2 weeks after	
Housing	depend on each case	\$		
Utilities		100 %	if available	
Household Goods		100 %	if available	
Health Care				medical
Transportation		100 %		
Clothing		100 %		
Other				

I, The sponsor understand that if my relative(s) arrive with the Immigrant Status, the Agency's fund is not available, and I have to assume full responsibility.

Buu Min Ho

(Sponsor's Signature)

[Signature]

(Case Manager's Signature)

AGREEMENT

I, the undersigned HO THI CUU
Date of birth: 09/12/28 Alien # A 25032868
hereby confirm that I've decisively chosen the United States
Catholic Conference/Orange as the sponsoring volag for my petition
and therefore expect that my relative HO VAN THANH
(family of 06 ps.) will be resettled in the United States
under the auspices of the Volag of my choice.

I agree to render my best cooperation to the USCC/ORANGE in helping
accelerate the resettlement process of my relative(s).

Date: 03/28/88

Emu Hu Ho

Anchor relative's signature

TỔ CAM-KẾT

Tôi tên là HO THI CUU
Ngày sinh: 09/12/28 Số nhập-cảnh A# A 25032868
xác-nhận rằng tôi đã quyết-dịnh chọn hội USCC/ORANGE làm cơ-quan
bảo-trợ cho hồ-sở bảo-lãnh thân-nhân của tôi và mong-muốn rằng thân-
nhân của tôi là HO VAN THANH (hồ-sở 06 người)
sẽ được định-củ tại Hoa-Kỳ qua sự bảo-trợ của hội USCC/ORANGE theo
quyết-dịnh chọn lựa của tôi.

Tôi cam-kết hợp-tác chặt-chẽ với hội USCC/ORANGE trong mọi cố-gắng
xúc-tiến thủ-tục định-củ cho thân-nhân của tôi.

Ngày: 28/3/88

Chữ ký của người bảo-trợ

Emu Hu Ho

434

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐTC, ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Nam hà

Số 150 JT

0 0 0 8 7 8 0 2 0 7 2

SMSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án và quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Hồ Văn Thành

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1930

Nơi sinh: Cần thơ

Nơi đang ký nhận Nhân lương trả trước khi bị bắt:

43/11B Linh xuân, Linh Trung, Thủ đức

Cán tội: Đại tá liên đoàn trưởng

Bị bắt ngày 25/6/75

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án và số ngày tháng năm của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 9 năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 12/8 Nguyễn tri Phương, Thủ đức, Thành phố Hồ chí minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Xác định được tội lỗi của bản thân, Yên tâm cải tạo chưa thấy có biểu hiện gì xấu. Trong lao động, Cần cù, chăm, đảm bảo mức khoán của trại: Tham gia học tập, và chấp hành nội quy chưa sai phạm gì lớn. Được xếp loại cải tạo khá.

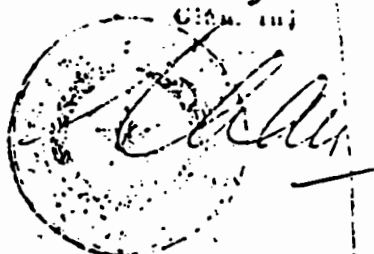
Đương sự phải có mặt trình diện tại UBND quận Thủ đức trước ngày 30/9/1987.

Lưu tay nguyên tổ phải
HỒ VĂN THÀNH
Số 1001
Quân pháp

Họ, tên, chữ ký
Người được cấp giấy

HỒ VĂN THÀNH

Ngày 9 tháng 9 năm 1987



TRƯỞNG TÀI: LƯU VĂN HẠ

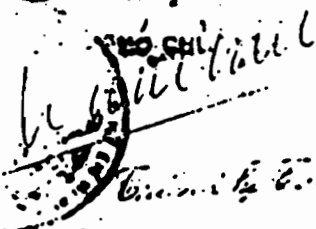
Địa chỉ hiện tại:
HỒ VĂN THÀNH
Đã được thả - Dân chủ
tại Đại học Thủ Đức,
Xã Thủ Trăn Thủ Đức,
Huyện Thủ Đức
T.P Hồ Chí Minh Việt Nam

Xuất bản
Mặt 5 từ trên của tờ này.

Ngày 16.9.87
1 Công ty Thủy Sản
Châu

Trở lại Châu

W/C Trại Hoàng Châu
Là ph. Công ty Thủy Sản Châu
15 09 87



Handwritten signature or mark.

CHỨNG CHỈ TẠI NGŨ

VIỆT-NAM DŨNG-HOÀ
BỘ QUỐC-PHONG
TỔNG CỤC TIẾP-VẬN
CỤC QUẢN-LƯU
SỞ HẠNH-HIỆN
PHÒNG KHÁM VIÊM

001392 / CQ/SH/
SV/CP.1

CHỨNG NHẬN

Họ và tên: HỒ - VĂN - THỊ

Cấp-bậc: Đ-1-T

Số-quân: 30/10.341

Ngày và nơi sinh: 01.02.1930 tại CH. TH

Tên-cháu: H. VĂN - T

Tên mẹ: Đ. TH. T

Ngày nhập-quân: 15.10.1954

Thời-gian gián-đoạn công-vụ: không

Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại: LƯU ĐOAN ĐO VIÊN TH

Lý-do:

Hồ Văn Thị xin cho con H. VĂN - T

Đi làm tại 5 Trưng Vương, Q.1.

KOC 3021

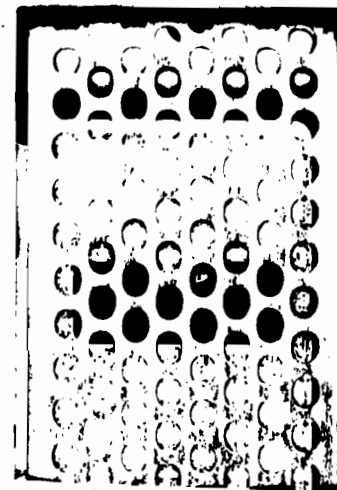
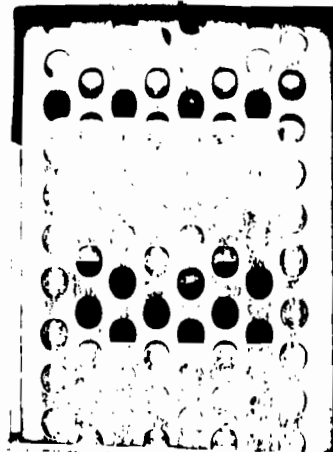
8 Th.3. 1974

Đ-1-T H. VĂN THỊ

Cục Quản-Lưu/CP.1

Ph. 10.10.1974

CỤC QUẢN-LƯU



CA H. THỦ ĐỐC
SỐ 1227/BH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIỆN - NH Ế M

CÓ NHẬN CỦA

ĐỊA CHỈ

HỘ ĐƠN XIN XUẤT CẢNH SANG:

Ngày 25 tháng 10 năm 1988
CÔNG AN HUYỆN THỦ ĐỐC

Cam kết sau

Họ và tên: Nguyễn Văn Khỏe
161 Nguyễn Du
Số hồ sơ: 82

Ngày chuyển: 26.10.1982

Tổ: GLN3 YNC

ĐƠN HƯỞNG
THO DƯC

Nguyễn Văn Khỏe

CONTROL

5/24

- ☐ Card
- ☒ Doc. Request; Form
- ☐ Release Order
- ☐ Computer
- ☐ Form "D"
- ☐ ODP/Date
- ☒ Membership; Letter

HỒ Văn Thành
(Đại Tá)

HO VAN THANH

F

Colonel 128

Mr. Thanh V. Ho